

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT KHOÁ CỬA VÂN TAY NEWERA NE6666FP88



KHOÁ THẺ TỪ, VÂN TAY, MẬT MÃ
SỐ 1 THẺ GIỚI



1. Important Tips / Lưu ý quan trọng

1.1 The factory default master code is "11111111". Please change the master code on the initial use referring to 2.6.

Mật mã chủ mặc định nhà máy là "11111111". Vui lòng thay đổi mật mã chủ này trong lần sử dụng đầu tiên.

After the master code is changed, all the exist users are deleted automatically.

Sau khi mật mã chủ thay đổi, tất cả các mật mã người sử dụng đã có sẽ bị xóa tự động.

1.2 Carefully keep the override key, take one override key with you and put the spare key in the office or car to use in case of power failure of door lock.

Lưu giữ cẩn thận chìa khoá cơ, mang 1 chìa khoá cơ theo bên người và nên đặt 1 chìa khoá kia ở văn phòng hoặc xe hơi phòng trường hợp lỗi pin của khoá.

1.3 Sound definitions: one short beep indicates a sound of key pressing; one long beep indicates a successful operation; two short beeps (three times) indicates this user is exist; three short beeps indicates a failed operation; four very short beeps indicates low voltage.

Các kiểu âm thanh: 1 tiếng bíp ngắn ngụ ý âm thanh khi cho chìa vào ổ khoá; 1 tiếng bíp dài ngụ ý cài đặt/hoạt động thành công; 2 tiếng bíp ngắn (3 lần liên tục) ngụ ý người sử dụng đã tồn tại; 3 tiếng bíp ngắn ngụ ý hoạt động/cài đặt thất bại; 4 tiếng bíp rất ngắn mỗi lần liên tục ngụ ý pin sắp hết

1.4 If a code is wrongly input for 3 times, the keypad is shutdown for 10 seconds.

Nếu 1 mật mã sai 3 lần, bàn phím sẽ tắt trong 10 giây

1.5 The lock can store 78 code users and 75 fingerprint users

Khoá có thể chứa 78 mật mã người sử dụng và 75 vân tay người sử dụng

1.6 *, 0, 1, 2 and 3 can be used to create a user ID. A code user ID can be same as a fingerprint user ID.

*, 0, 1, 2 và 3 có thể được sử dụng để tạo mã định danh ID người sử dụng (lưu ý đây không phải là mật mã mà được hiểu là số thứ tự người dùng hoặc định danh người dùng và không cần theo số thứ tự nhưng không được trùng nhau). Có thể hiểu mã số định danh người sử dụng ID chính là mã số định danh ID của vân tay

1.7 Don't use corrosive cleaner liquid on lock surface. Clean it with furniture spray wax in time.

Đừng sử dụng chất lỏng ăn mòn để lau chùi bề mặt khoá. Lau chùi với chất sáp xịt dùng cho đồ nội thất.

1.8 The operations 2.8 and 2.9 are optional functions, which are designed for specified customers. Please check whether the foam insert is marked with any optional function when unpacking the package.

Chức năng từ 2.8 đến 2.9 là chức năng lựa chọn, được thiết kế cho khách hàng có yêu cầu đặc biệt (khoá thông thường bạn mua không có chức năng này)

Vui lòng kiểm tra xốp chèn được đánh dấu với bất kỳ chức năng lựa chọn nào có đúng không khi mở hộp sản phẩm

2. Operation / Hoạt động

2.1 Unlocking Operation / Mở khoá có 3 cách mở cửa với khoá vân tay

2.1.1 Unlocking Door with Fingerprint: Press a valid fingerprint on the scanner when it lights up and turn the handle / Mở cửa với vân tay: Đặt vân tay đã cài đặt vào máy quét khi nó sáng lên thì gạt tay gạt để mở cửa

2.1.2 Unlocking Door with a Code: Press a valid 8-digit code and turn the handle. / Mở cửa với mật mã: Nhấn mật mã 8 số đã thiết lập/cài đặt và gạt tay gạt để mở cửa

2.1.3 Unlocking Door with Override Keys: Insert the key into the cylinder, rotate the key 90 counterclockwise, and turn the handle. / Mở cửa với chìa cơ: Đặt chìa cơ vào ổ khoá, xoay chìa 90 độ theo chiều kim đồng hồ và gạt tay gạt để mở cửa (dùng dụng cụ nam châm đi kèm khi mua khoá để lấy nắp che ổ khoá)

2.2 Enrolling Fingerprint User / Thiết lập vân tay người sử dụng (có 2 cách như sau)

2.2.1 Fingerprint User at Random (Suitable for home use) / Thiết lập vân tay người sử dụng ở chế độ ngẫu nhiên (Phù hợp cho sử dụng gia đình)

Press: 1 + # + Master Code + #

Nhấn: 1 + # + Mật mã chủ + #

At this point the scanner will light up. / Ở giai đoạn này đèn máy quét vân tay sẽ sáng lên

FIRST SCAN: Place the 1st finger on the scanner and remove when the scanner light turns off.

QUÉT LẦN ĐẦU: Đặt ngón tay thứ nhất vào máy quét và bỏ ra ngay khi đèn máy quét tắt.

SECOND SCAN: Replace the same finger when scanner lights up for the second time. You will hear a long beep if the enrollment is successful.

QUÉT LẦN HAI: Đặt tiếp vẫn ngón tay thứ nhất đó vào máy quét khi đèn máy quét sáng lên lần thứ 2. Bạn sẽ nghe 1 tiếng bíp dài nếu thiết lập/cài đặt thành công.

REPEAT: You can keep adding fingerprints one after another at this stage.

NHẮC LẠI: Bạn có thể tạo thêm nhiều vân tay với cách tương tự theo trình tự từ đầu phần 2.2.1 sau khi tạo vân tay đầu tiên

2.2.2 Enrolling Fingerprint User with User ID (Recommended way for office use and convenient for future management) / Thiết lập vân tay người sử dụng với mã số định danh ID (Khuyến khích sử dụng cách này cho văn phòng hoặc để quản lý thuận tiện hơn sau này)

Press: 1 + # + Master Code + 3-digit User ID + #

Nhấn: 1 + # + Mật mã chủ + 3 số định danh ID người sử dụng + #

At this point the scanner will light up. / Ở giai đoạn này đèn máy quét vân tay sẽ sáng lên

FIRST SCAN: Place the 1st finger on the scanner and remove when the scanner light turns off.

QUÉT LẦN ĐẦU: Đặt ngón tay thứ nhất vào máy quét và bỏ ra ngay khi đèn máy quét tắt.

SECOND SCAN: Replace the same finger when scanner lights up for the second time. You will hear a long beep if the enrollment is successful.

QUÉT LẦN HAI: Đặt tiếp vẫn ngón tay thứ nhất đó vào máy quét khi đèn máy quét sáng lên lần thứ 2. Bạn sẽ nghe 1 tiếng bíp dài nếu thiết lập/cài đặt thành công.

REPEAT: You can keep adding fingerprints one after another at this stage.

NHẮC LẠI: Bạn có thể tạo thêm nhiều vân tay với cách tương tự theo trình tự từ đầu phần 2.2.1 sau khi tạo vân tay đầu tiên

2.3 Deleting Fingerprint User / Xóa vân tay người sử dụng

2.3.1 Deleting with User ID / Xóa vân tay người sử dụng khi vân tay được thiết lập với mã số định danh ID

Press: 2 + # + Master Code + 3-digit User ID + 3-digit User ID + #
Nhấn: 2 + # + Mật mã chủ + 3 số định danh ID người sử dụng + 3 số định danh ID người sử dụng + #
2.3.2 Deleting with Fingerprint / Xóa vân tay người sử dụng khi vân tay được thiết lập không có mã số định danh ID

Press: 2 + # + Master Code + #
Nhấn: 2 + # + Mật mã chủ + #

At this point the scanner will light up, place the fingerprint to be deleted on the scanner till a long beep sounds and the scanner light turns off. You should repeat the same operation once to delete the fingerprint thoroughly since the fingerprint is scanned twice.

Ở giai đoạn này đèn máy quét sẽ sáng lên, đặt ngón tay cần xóa vào máy quét cho đến khi 1 tiếng bíp dài vang lên và đèn máy quét tắt đi. Bạn nên đặt lại ngón tay cần xóa đó 1 lần nữa để xóa hẳn vân tay nếu khi thiết lập vân tay được quét 2 lần.

2.3.3 Deleting All Fingerprints / Xóa tất cả vân tay

Press: 3 + # + Master Code + #
Nhấn: 3 + # + Mật mã chủ + #

2.4 Enrolling Code User / Thiết lập/cài đặt mật mã người sử dụng

Press: 1 + * + Master Code + 3-digit User ID + 8-digit User Code + 8-digit User Code + #

Nhấn: 1 + * + Mật mã chủ + 3 số định danh ID người sử dụng + Mật mã người sử dụng 8 số + Mật mã người sử dụng 8 số + #

Eg. Press: 1 + * + 11111111 + 001 + 12121212 + 12121212 + #

Ví dụ. Nhấn: 1 + * + 11111111 + 001 + 12121212 + 12121212 + #

2.5 Deleting Code User / Xóa mật mã người sử dụng

2.5.1 Deleting with User ID / Xóa mật mã người sử dụng có số định danh ID

Press: 2 + * + Master Code + 3-digit User ID + 3-digit User ID + #

Nhấn: 2 + * + Mật mã chủ + 3 số định danh ID người sử dụng + 3 số định danh ID người sử dụng + #

2.5.2 Deleting All Code Users / Xóa tất cả mật mã người sử dụng

Press: 3 + * + Master Code + #

Nhấn: 3 + * + Mật mã chủ + #

2.6 Changing Code (Master Code or User Code) / Thay đổi mật mã (mật mã chủ hoặc mật mã người sử dụng)

Press: 0 + * + Old Code + New Code + New Code + #

Nhấn: 0 + * + Mật mã cũ + Mật mã mới + Mật mã mới + #

Not Commonly Used Functions: / Chức năng sử dụng đặc biệt (Chỉ có khi đặt hàng)

2.7 Enabling/Disabling Passage Mode / Thiết lập/hủy bỏ chức năng đi lại tự do

Press: * + * + Master Code + #

Nhấn: * + * + Mật mã chủ + #

Note: Under passage mode, to pull up the sliding cover will unlock the door.

Lưu ý: Khi ở tình trạng đi lại tự do, muốn mở cửa chỉ cần kéo nắp che máy quét vân tay là cửa sẽ mở được.

2.8 9V External Battery (Available when electrodes exist on the bottom surface of the lock body)

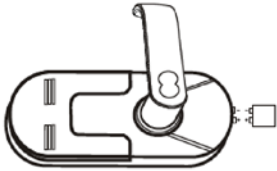
Chức năng pin mở rộng 9V (Chức năng pin mở rộng 9V có khi nhìn thấy điện cực/lỗ cắm nguồn pin mở rộng 9V trên bề mặt phía dưới của mặt khoá trước)

9V external battery is used in emergency, eg the power failure. Please connect the 9v external battery electrodes with the electrodes of the lock for seconds as the picture shows, then you can unlock it with fingerprint or code.

Pin 9V có thể được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, ví dụ như hết pin ở khoá. Vui lòng kết nối điện cực pin mở rộng 9V với điện cực của khoá trong vài giây như ảnh ở dưới, sau đó nhấn 1 mật mã hoặc dùng vân tay đã có bất kỳ để mở khoá

2.9 Audit Trail(Available when the foam insert is marked with "Audit Trail") / Chức năng Audit Trail (chỉ có khi xốp chèn được đánh dấu là "Audit Trail").

Audit Trail là chức năng lấy dữ liệu từ khoá qua dụng cụ POS



Setting Date: Press: # + 2 + # + "Year(tenth+#digit)" + # + "Month(tenth+#digit)" + # + "Date(tenth+#digit)" + # #

Thiết lập ngày: Nhấn: # + 2 + # + "Năm(Số hàng chục của năm+#Nhấn số 1 bằng với số lần của hàng đơn vị của năm)" + # + "Tháng(Số hàng chục của tháng+# Nhấn số 1 bằng với số lần của hàng đơn vị của tháng)" + # + "Ngày(Số hàng chục của ngày+# Nhấn số 1 bằng với số lần của hàng đơn vị của ngày)" + # #

Eg. 2007-10-23, Press: # + 2 + # + 0 + # + 1,1,1,1,1,1,1(07) + # + 1 + # + 0(10) + # + 1,1 + # + 1,1,1(23) + #

Ví dụ. 2007-10-23, Nhấn: # + 2 + # + 0 + # + 1,1,1,1,1,1,1(07) + # + 1 + # + 0(10) + # + 1,1 + # + 1,1,1(23) + #

Setting Time: / Cài đặt thời gian

Press: # + 3 + # + Hour(tenth+#digit) + # + Second (tenth+#digit) + # #

Nhấn: # + 3 + # + Giờ(Số hàng chục của giờ+# Nhấn số 1 bằng với số lần của hàng đơn vị của giờ) + # + Second (Số hàng chục của giây+# Nhấn số 1 bằng với số lần của hàng đơn vị của giây) + # #

Eg. 14:05pm, Press: # + 3 + # + 1 + # 1,1,1,1(14) + # + 0 + # + 1,1,1,1(05) + # #

Ví dụ. 14:05pm, Nhấn: # + 3 + # + 1 + # 1,1,1,1(14) + # + 0 + # + 1,1,1,1(05) + # #

Reading Records: Connect the POS with the lock, then turn on the POS power switch, and pull up the sliding cover to wake up the lock. The indicator light on the POS will flash at the same time, after the indicator light stops flashing and a long beep sounds, the audit trail downloading is completed. Connect the POS with the computer and read it on the software.

Đọc dữ liệu đã lưu trữ: Kết nối dụng cụ POS với khoá, sau đó bật công tắc POS, và trượt nắp che máy quét thẻ lên để khởi động khoá. Đèn POS sẽ sáng cùng lúc, sau khi đèn POS dừng lại và 1 tiếng bíp dài, dữ liệu đã được tải về POS hoàn toàn. Kết nối POS với máy tính và đọc nó trong phần mềm.

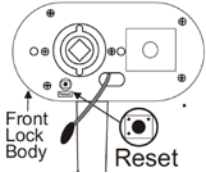
Note: Please set date and time on the initial use if you want to use this function.

Lưu ý: Vui lòng thiết lập ngày và giờ khi bắt đầu sử dụng khoá nếu bạn muốn sử dụng chức năng này

POS (with free software) should be bought from the supplier. The lock with this function can store the latest 450 door opening records(Fingerprint:250, Code:200).

Dụng cụ POS (với phần mềm miễn phí) nên mua chính hãng từ chúng tôi. Khoá với chức năng này có thể chứa 450 dữ liệu cửa mở gần nhất (Vân tay: 250, mật mã: 200)

2.10 Reset / Cài đặt về mặc định



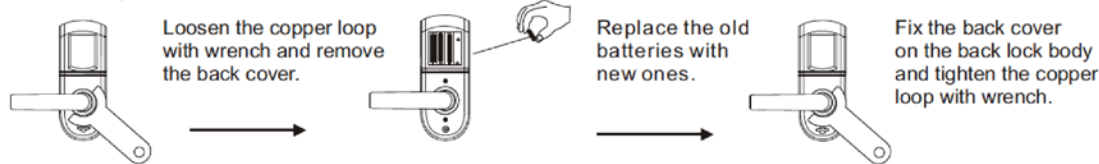
Connect the power wire on the front lock body with the batteries. Keep pressing the RESET button on the rear metal plate of the front lock body with a small stick for several seconds and pull up the sliding cover to wake up the lock. Operation succeeds after hearing a long beep. Lock will return to factory default status with master code “1 111111” and all its memory is cleared.

Kết nối dây điện nguồn ở mặt trước của thân khoá với pin. Nhấn và giữ nút RESET mặt trước của bản ốp khoá với 1 que nhỏ (ví dụ tua vít) trong vài giây và kéo trượt nắp che máy quét vân tay để khởi động khoá. Hoạt động thành công sau khi nghe thấy 1 tiếng bíp dài. Khoá sẽ trở về trạng thái mặc định nhà sản xuất với mật mã chủ là “111111” và tất cả bộ nhớ sẽ được xoá hết

2.11 Change Batteries. / Thay pin

Power supply: 4x1.5V AA Alkaline batteries

Nguồn cấp: 4 pin x 1.5V AA (tổng 6V)



3. Solutions for Common Error / Giải pháp cho các lỗi thông thường

Phenomenon / Hiện tượng	Cause / Nguyên nhân	Solution / Giải pháp
Press the finger on the scanner, the red light is on with three short beeps, and fails to open the door Đặt ngón tay vào máy quét, đèn đỏ sáng với 3 tiếng bíp ngắn, và không mở được cửa	1.The fingerprint might not be enrolled 2.The fingerprint might be deleted 1. Vân tay có thể chưa đăng ký 2. Vân tay có thể đã bị xoá	To Enroll the fingerprint again Thiết lập vân tay lại
Open the door with a valid fingerprint, red light is on with three short beeps, and fails to open the door Mở cửa với 1 vân tay đã đăng ký, đèn đỏ sáng với 3 tiếng bíp ngắn và không mở được cửa	1.The fingerprint is pressed incorrectly 2.The fingerprint is damaged 1. Vân tay chạm chưa chuẩn 2. Vân tay có thể không còn (đứt tay...)	1. Try to press the fingerprint in correct location 2. Enroll the fingerprint with another finger 1. Cố gắng nhấn vân tay ở vị trí chuẩn hơn 2. Thiết lập vân tay khác
Four beeps sound when opening the door 4 tiếng bíp khi mở cửa	Low battery voltage Pin yếu	1.Change the batteries 1. Thay pin
No response when pressing the buttons Khóa không phản ứng lại khi nhấn nút	No battery Không có pin	1.Change the batteries 1. Thay pin
Red light is constantly on Đèn đỏ sáng liên tục	1.Low battery voltage 2.PCB failure 1. Pin yếu 2. PCB lỗi	1.Change the batteries 2.Check wire connection 1. Thay pin 2. Kiểm tra lại dây kết nối
Often fail to verify the fingerprints Không mở được cửa vân tay đã đăng ký	1. The finger is too dirty/dry/wet 2. The scanner is too dirty 1. Vân tay quá bẩn/khô/ướt 2. Bề mặt quét vân tay quá bẩn	1.Clean/ Moisten/ Wipe the finger 2. Clean the scanner 1. Lau sạch ngón tay 2. Làm sạch bề mặt máy quét vân tay
Fail to enter the enrollment or deletion mode Không thiết lập/cài đặt hoặc xoá được	1. The code for enrollment or deletion is not the master code. 2. The operational procedure is incorrect 1. Mật mã thiết lập hoặc xoá không phải là mật mã chủ 2. Thao tác thiết lập/cài đặt không chuẩn xác	1. Confirm that you enroll or delete with the master code 2. Review the instructions 1. Chắc chắn là bạn thiết lập hoặc xoá với mật mã chủ 2. Xem lại hướng dẫn cẩn thận